

# Cấu trúc và các thẻ HTML cơ bản

*Khoá học: "Building Website With HTML/CSS"*

# Mục tiêu

Kết thúc bài học này, học viên sẽ:

- Hiểu được khái niệm của HTML
- Hiểu được cấu trúc, thành phần của tài liệu HTML
- Sử dụng được các thẻ HTML cơ bản

# HTML là gì ?

- HTML là ngôn ngữ đánh dấu chuẩn để tạo trang web.
- HTML là viết tắt của Hyper Text Markup Language (ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) được thiết kế ra để tạo nên các trang web trên World Wide Web.
- HTML mô tả cấu trúc của trang web bằng các markup.
- Các phần tử trong HTML là các khối của trang web HTML.
- Các phần tử trong HTML được đại diện bằng những thẻ đánh dấu (tag).
- Thẻ đánh dấu HTML chứa các nội dung như 'paragraph', 'heading', 'table'...
- Một file HTML được lưu với đuôi file là (.html hoặc .htm)

# Cấu trúc một tài liệu HTML cơ bản

```
<html>  
  
  <head>  
  
    <title>Page title</title>  
  
  </head>  
  
  <body>  
  
    <h1>This is a heading</h1>  
  
    <p>This is a paragraph.</p>  
  
    <p>This is another paragraph.</p>  
  
  </body>  
  
</html>
```

# Ví dụ HTML

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<title>hocjavascript.net</title>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
<h1>Học lập trình HTML</h1>
```

```
<p>HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn  
bản.</p>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

Giải thích ví dụ:

- <!DOCTYPE html> cho biết văn bản này là HTML5
- <html> là phần tử gốc của trang HTML
- <head> chứa thông tin mô tả về văn bản
- <title> là phần tử cho biết tiêu đề văn bản
- <body> là phần tử chứa các nội dung trang sẽ hiển thị
- <h1> là phần tử cho biết sẽ hiển thị tiêu đề lớn
- <p> là phần tử của đoạn văn bản

# Thẻ đánh dấu HTML

- Thẻ đánh dấu HTML (gọi tắt là thẻ HTML) là các phần tử được đặt trong dấu ngoặc nhọn.
- **<thẻ mở> Nội dung </thẻ đóng>**
- Thẻ HTML thường đi thành cặp, ví dụ như <p> và </p>
- Thẻ đầu tiên trong cặp này gọi là thẻ mở, thẻ thứ 2 gọi là thẻ đóng.
- Thẻ đóng được viết giống thẻ mở nhưng bắt đầu bằng một dấu gạch chéo trước tên thẻ.

# Ví dụ thẻ đánh dấu HTML

<h1>Học JavaScript</h1>

<p>Học lập trình cùng học JavaScript</p>

<br>

Thẻ mở	Nội dung	Thẻ đóng
<h1>	Học JavaScript	</h1>
<p>	Học lập trình cùng học JavaScript	</p>
 	<i>không có</i>	<i>không có</i>

# Thuộc tính của thẻ HTML

- Thuộc tính cung cấp các thông tin bổ sung cho các thẻ HTML
- Các thẻ HTML có thể khai báo thêm các thuộc tính
- Các thuộc tính cung cấp thêm các thông tin cần thiết cho thẻ
- Thuộc tính luôn được viết trong thẻ mở
- Thuộc tính đi thành cặp thuộc\_tính/giá\_trị dạng:

*ten\_thuoc\_tinh="gia\_tri"*



## Ví dụ thuộc tính *"title"*

<p title="I'm a tooltip"> This is a paragraph.</p>

*Thuộc tính **title** dùng để định nghĩa tiêu đề của một thành phần HTML. Khi duyệt web, bạn di chuột tới thành phần nào của trang, một tooltip sẽ xuất hiện nếu bạn có khai báo thuộc tính **title**, nội dung chính là giá trị khi khai báo.*

# Chú thích trong HTML

Trong quá trình soạn thảo mã HTML, đôi lúc bạn sẽ cần:

- Ghi một vài câu chú thích nào đó (những câu chú thích này không hiển thị ra màn hình)
- Hoặc vô hiệu hóa một đoạn mã HTML để kiểm tra sự thực thi của các đoạn mã khác.
- Khi đó, chúng ta sẽ đặt những nội dung mà mình muốn chú thích vào bên trong cặp dấu

`<!-- nội dung chú thích được viết ở đây -->`

# Ví dụ chú thích trong HTML

*<!-- Câu này là chú thích nên KHÔNG được hiển thị -->*

**<p>**Đoạn này không phải chú thích nên được hiển thị**</p>**

*<!-- <p>Đoạn này là chú thích nên KHÔNG được hiển thị</p> -->*

# Các thẻ tạo tiêu đề <h1>...<h6>

- Tiêu đề là những thành phần rất quan trọng trong các tài liệu HTML.
- Chúng ta sử dụng các thẻ <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6> để định nghĩa các tiêu đề.
- Thẻ <h1> định nghĩa tiêu đề quan trọng nhất (nổi bật nhất, lớn nhất), các thẻ khác sẽ lần lượt được sử dụng các tiêu đề ít quan trọng hơn. Thẻ <h6> định nghĩa tiêu đề nhỏ nhất.

# Ví dụ thẻ tạo tiêu đề <h1>...<h6>

<h1>This is heading 1</h1>

<h2>This is heading 2</h2>

<h3>This is heading 3</h3>

<h4>This is heading 4</h4>

<h5>This is heading 5</h5>

<h6>This is heading 6</h6>

# Thẻ tạo đoạn văn bản <p>

- Thẻ <p> </p> viết tắt của từ "paragraphs" có nghĩa là đoạn văn.
- Thẻ <p> </p> giúp trình duyệt xác định được đoạn văn bản trong trang HTML, thẻ này chỉ có thể chứa các thẻ thuộc nhóm inline, gồm: text, image, link, button,...
- Không được chứa bên trong <p> </p> các thẻ thuộc nhóm các thẻ block

# Ví dụ thẻ tạo đoạn văn bản <p>

<p>Đây là đoạn văn</p>

<p>  </p>

<p>Trong đoạn văn này có chứa <a href="online.codegym.vn">liên kết</a> </p>

# Thẻ tạo liên kết <a>

- Liên kết trong mã HTML còn được gọi là siêu liên kết (hyperlink).
- Ta có thể nhấp chuột (click) vào một liên kết để đi đến một trang web khác.
- Khi ta di chuyển chuột lên trên một liên kết, con trỏ chuột sẽ biến thành hình bàn tay.
- Trong mã HTML, liên kết được định nghĩa bằng thẻ **<a>**:  
`<a href="url"> tên liên kết hiển thị ở đây</a>`



# Ví dụ thẻ tạo liên kết <a>

<a href="http://bob.codegym.vn/lessons/">Codegym's lessons</a>

- Thuộc tính **href** để chỉ ra địa chỉ trang web(URL) mà liên kết sẽ dẫn đến (<http://bob.codegym.vn/lessons/>). Phần **chữ của liên kết** giữa 2 thẻ <a> </a> là phần người dùng nhìn thấy trên trang web(Codegym's lessons).
- Nhấp chuột vào phần **chữ của liên kết** sẽ chuyển ta đến địa chỉ trang web trong thuộc tính **href**.

# Thuộc tính **target** của liên kết

Thuộc tính **target** cho trình duyệt biết cách mở ra trang web trong thẻ **href**. Thuộc tính **target** có thể là một trong các giá trị sau:

- `_blank` - Mở liên kết trong một cửa sổ hoặc một tab mới của trình duyệt
- `_self` - Mở liên kết trong tab/cửa sổ hiện tại của trình duyệt (Không cần khai báo cũng được vì đây là mặc định của thẻ `<a>`)
- `_parent` - Mở liên kết trong parent frame
- `_top` - Mở liên kết trong cửa sổ chính
- `framename` - Mở liên kết trong một frame có tên là `framename`

# Ví dụ thuộc tính target

Ví dụ dưới đây sẽ mở liên kết trong một tab/cửa sổ mới của trình duyệt:

```
<a href="http://codegym.vn/" target="_blank">Trang chủ  
Codegym</a>
```

# Thẻ chèn hình ảnh **<img>**

- Có 3 định dạng ảnh thường dùng trên các trang web: JPG, PNG, GIF
- Trong mã HTML, hình ảnh được định nghĩa bằng thẻ **<img>**.
- Thẻ **<img>** là thẻ rỗng, chỉ gồm các thuộc tính và không có thẻ đóng.
- Thuộc tính **src** để chỉ ra URL (địa chỉ web) của hình ảnh
- Cú pháp:

```

```

# Thuộc tính *“alt”*

- Thuộc tính **alt** tạo ra một dòng chữ thay thế cho hình ảnh trong trường hợp ảnh không hiển thị được (do mạng chậm, đường dẫn của thuộc tính **src** bị sai, hoặc khi người duyệt web dùng một phần mềm đọc màn hình - screen reader).
- Nếu trình duyệt không tìm thấy hình ảnh, nó sẽ hiển thị giá trị của thuộc tính **alt**:

<**p**>Nếu trình duyệt không tìm thấy hình ảnh, nó sẽ hiển thị giá trị của thuộc tính alt:</**p**>

```

```

# Dùng ảnh làm liên kết

Để dùng ảnh làm liên kết, chỉ cần đặt thẻ `<img>` vào trong thẻ `<a>`:

```
<a href="http://bob.codegym.vn/home" target="_blank">  
    
</a>
```

# Thẻ định dạng văn bản – Text Formatting

Các phần tử định dạng được thiết kế để hiển thị các loại văn bản đặc biệt:

- `<b>` - Chữ in đậm
- `<strong>` - Văn bản quan trọng
- `<i>` - Văn bản in nghiêng
- `<em>` - Văn bản được nhấn mạnh
- `<mark>` - Văn bản được đánh dấu
- `<small>` - Văn bản nhỏ hơn
- `<del>` - Văn bản đã xóa
- `<ins>` - Đã chèn văn bản
- `<sub>` - Văn bản chỉ số con
- `<sup>` - Văn bản chỉ số trên

# Ví dụ một số thẻ định dạng văn bản

<**b**> Văn bản này được in đậm </**b**>

<**strong**> Văn bản này quan trọng! </**strong**>

<**i**> Văn bản này in nghiêng </**i**>

<**em**> Văn bản này được nhấn mạnh </**em**>

<**small**> Đây là một số văn bản nhỏ hơn. </**small**>

<**p**> Đây là văn bản <**sup**> được viết trên </**sup**>. </**p**>



CODEGYM

Raising the bar

HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH HIỆN ĐẠI